

Số: 1421/2021/QĐST-HNGĐ

*Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 793/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Huỳnh Thanh H, sinh năm 1992

Chứng minh nhân dân do Công an Thành phố H1 cấp

Thường trú: ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Tạm trú: khu phố A, phường B, thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Thạch Ngọc D, sinh năm 1992

Chứng minh nhân dân do Công an tỉnh Trà Vinh cấp

Thường trú: ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Tạm trú: khu phố A, phường B, thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Huỳnh Thanh H và ông Thạch Ngọc D đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường T2, quận T3 (nay là thành phố T3), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2012.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/5/2021, bà Huỳnh Thanh H và ông Thạch Ngọc D đã thống nhất như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thanh H và ông Thạch Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Thạch Huỳnh Chí K sinh ngày 04/6/2012 và Thạch Huỳnh Gia B1 sinh ngày 13/8/2016.

Ông Thạch Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Thạch Huỳnh Chí K sinh ngày 04/6/2012. Bà Huỳnh Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Thạch Huỳnh Gia B1 sinh ngày 13/8/2016. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thanh H và ông Thạch Ngọc D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thanh H và ông Thạch Ngọc D xác định không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Huỳnh Thanh H và ông Thạch Ngọc D chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thanh H và ông Thạch Ngọc D thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: có 02 con chung tên Thạch Huỳnh Chí K sinh ngày 04/6/2012 và Thạch Huỳnh Gia B1 sinh ngày 13/8/2016.

Ông Thạch Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Thạch Huỳnh Chí K sinh ngày 04/6/2012. Bà Huỳnh Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Thạch Huỳnh Gia B1 sinh ngày 13/8/2016. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

1.3 Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thanh H và ông Thạch Ngọc D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Bà Huỳnh Thanh H và ông Thạch Ngọc D xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Huỳnh Thanh H và ông Thạch Ngọc D chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Huỳnh Thanh H và ông Thạch Ngọc D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0059103 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Huỳnh Thanh H và ông Thạch Ngọc D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lệ Thủy**